TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36 /2018/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 20 tháng 4 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự sơ thẩm số 44/2018/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018, giữa : Người yêu cầu: Chị Y W. Địa chỉ: Thôn 7A, xã Đăk U, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum và anh A K. Địa chỉ: Thôn 8, xã Đăk L, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Y W và anh A K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Y W và anh A K thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai vợ chồng xác nhận có một con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu A Khi, sinh ngày 10/7/2008 cho chị Y W trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A Khi đủ 18 tuổi. Anh A K không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh A K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, nợ nần: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 5 Điều 147, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, điểm d khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu. Chị Y W thỏa thuận chịu toàn bộ nhưng chị Y W thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn toàn bộ tiền lệ phí mà chị Y W phải chịu là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* chị Y W vẫn phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* mà chị Y W nhận nộp thay cho anh A K. Vì vậy số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà chị Y Wa đã nộp theo biên lai số AA/2010/0009345 ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum được trả lại cho chị Y W là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Chị Y W đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Đăk Ui;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Ngô Văn Minh